



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

Phụ lục 01

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023**

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
NHNN CHI NHÁNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 01 Chỉ tiêu CV Hoạch định & TTCSTT										
1	1	Nguyễn Thị Vân Anh		11-10-1992	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
2	2	Nguyễn Mạnh Cường	20-11-1990		CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - Luật			
3	3	Tổng Mỹ Duyên		12-03-1994	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế ĐHQGHN			
4	4	Dương Thị Hoài Linh		16-06-1993	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Mở TP.HCM			
5	5	Phan Thị Minh Phương		17-02-1996	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH RMIT Việt Nam			
6	6	Bùi Thị Thúy Quỳnh		30-12-1991	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
7	7	Trương Minh Tuấn	10-09-2001		CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Tài chính - Marketing			
8	8	Đỗ Mạnh Tùng	04-01-1995		CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Houston			
NHNN CHI NHÁNH BẾN TRE: 02 chỉ tiêu CV TTGSNH										
9	1	Hà Thị Châu Anh		21-12-1998	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang			
10	2	Lê Đình Bảo	17-12-1993		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
11	3	Tạ Huy Bình	15-04-1991		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Mở TPHCM			
12	4	Phạm Diễm Cơ		11-01-2001	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
13	5	Mai Ngọc Diễm		02-11-1991	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang			
14	6	Dương Thị Kim Hoàng		10-10-1987	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Mở TPHCM			
15	7	Lê Thị Xuân Hương		18-12-1998	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
16	8	Trần Thị Trúc Linh		04-08-1989	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TPHCM			
17	9	Trần Thị Hồng My		10-02-1992	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
18	10	Lê Kim Ngân		02-08-1991	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		DT Tây	

(Handwritten signature)

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	11	Nguyễn Hữu Ngọc	19-10-1990		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
20	12	Trần Thị Thanh Nhân		06-09-1992	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
21	13	Phạm Huỳnh Yến Nhi		02-03-1990	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
22	14	Nguyễn Quỳnh Như		02-08-1994	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
23	15	Nguyễn Huỳnh Phương Quang	25-01-1990		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
24	16	Nguyễn Minh Tấn	14-11-1991		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
25	17	Ngô Phương Thanh		05-05-1997	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang			
26	18	Trần Thị Thy Thơ		12-10-1989	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
27	19	Nguyễn Thị Thoa		04-08-1990	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
28	20	Trần Trọng Thức	20-04-1998		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
29	21	Trần Thị Ngọc Thủy		15-01-1988	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
30	22	Nguyễn Thanh Trà		16-12-2001	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
31	23	Lê Thị Quế Trinh		30-05-2001	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Kiểm sát Hà Nội			
32	24	Trương Thị Phương Trúc		10-01-1991	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
33	25	Trương Thị Phương Tuyền		17-05-1995	CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
34	26	Huỳnh Nguyễn Khánh Văn	04-03-1999		CN Bến Tre	CV TTGSNH	ĐH Gia Định			
NHNN CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG: 03 chỉ tiêu (01 CV Hoạch định & TTCSTT; 02 CV TTGSNH)										
35	1	Nguyễn Thị Thanh Huyền		21-01-2001	CN Bình Dương	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
36	2	Nguyễn Trí Nhân	29-01-1993		CN Bình Dương	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Bình Dương			
37	3	Nguyễn Thị Thúy		08-09-1989	CN Bình Dương	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Tài chính - Marketing			
38	4	Lê Thị Cẩm Tiên		16-06-1997	CN Bình Dương	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Thủ Dầu Một			
39	5	Lê Thị Vẹn		29-06-1988	CN Bình Dương	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Thái Nguyên			
40	6	Lê Thị Kiều Anh		13-03-2001	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
41	7	Phan Tuấn	Anh	18-02-1992		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
42	8	Nguyễn Trọng	Bính	25-03-1986		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		Con thương binh	
43	9	Trần Thùy	Dương		24-11-1998	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
44	10	Phan Khánh	Duy	28-06-1996		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
45	11	Nguyễn Thị Ngọc	Hà		21-11-1990	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
46	12	Phan Thị Trúc	Hà		20-12-1992	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
47	13	Nguyễn Văn	Hớn	01-01-1990		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
48	14	Nguyễn Thị	Hồng		05-08-1990	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Hùng Vương			
49	15	Nguyễn Thanh	Lâm	09-03-1986		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Vinh			
50	16	Phạm Hồ Khánh	Linh		06-12-1993	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Thủ Dầu Một			
51	17	Lê Chí	Minh	20-03-1991		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM	Cử nhân Ngoại ngữ		
52	18	Chu Bảo	Ngọc		25-12-1995	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
53	19	Vương Thị	Phương		04-05-1998	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Thương mại			
54	20	Trịnh Thiên	Thanh		16-11-1996	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
55	21	Nguyễn Anh	Thư		14-07-1999	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
56	22	Huỳnh Văn	Tiến	20-06-1997		CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Deakin (Úc)	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
57	23	Cao Thị Huỳnh	Trâm		20-07-1987	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh			
58	24	Nguyễn Thị Bích	Tuyền		07-10-1997	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Thủ Dầu Một			
59	25	Trần Trúc	Vy		07-08-2001	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
60	26	Võ Đặng Tường	Vy		08-09-1991	CN Bình Dương	CV TTGSNH	ĐH Bình Dương			
NHNN CHI NHÁNH BÌNH THUẬN: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH											
61	1	Bùi Minh	Hòa	18-6-1993		CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
62	2	Huỳnh Huy	Hoàng	19-7-1990		CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
63	3	Trần Thị Thanh Hương		14-06-2001	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
64	4	Nguyễn Ngô Gia Khánh	04-12-2001		CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
65	5	Hoàng Thị Quỳnh Nga		27-05-1990	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
66	6	Huỳnh Thị Yến Nhi		10-9-1992	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Hùng Vương TP. HCM			
67	7	Tiểu Hoa Quỳnh		16-6-1994	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH tư thực quốc tế Sài Gòn			
68	8	Trần Hữu Tài	27-01-1991		CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			
69	9	Huỳnh Thị Thu Thảo		31-03-1994	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
70	10	Lê Thị Kim Thơ		18-03-1989	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Thái Nguyên			
71	11	Trương Hoàng Nhật Tiên		18-9-2000	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
72	12	Phạm Kiều Trinh		04-9-2001	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
73	13	Nguyễn Như Ý		13-11-1989	CN Bình Thuận	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
NHNN CHI NHÁNH ĐỒNG NAI: 04 chỉ tiêu (01 CV Hoạch định & TTCSTT; 03 chỉ tiêu CV TTGSNH)										
74	1	Bùi Xuân Hưng	22/12/1985		CN Đồng Nai	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Thủ Dầu Một		Quan nhân chuyên nghiệp phục vụ	
75	2	Nguyễn Trần Khánh Vy		06/08/2001	CN Đồng Nai	CV HD và thực thi CSTT	ĐH Đồng Nai			
76	3	Hoàng Thị Lan Anh		19/09/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	HV Công nghệ BCVT			
77	4	Nguyễn Viết Tuấn Anh	30/05/1992		CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Lạc Hồng			
78	5	Phạm Trần Châu		14/09/1998	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
79	6	Nguyễn Thị Hằng		09/09/1993	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
80	7	Tạ Thu Hiền		22/03/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
81	8	Phạm Thị Ngọc Khánh		27/09/2001	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
82	9	Lý Nguyễn Tuyết Lâm		04/02/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ Đồng Nai			
83	10	Phạm Thị Nga		24/03/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TPHCM			
84	11	Phạm Thành Nhân	03/04/2001		CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TPHCM			

STT tổng	STT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
85	12	Nguyễn Thị Khánh	Như		10/10/1987	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
86	13	Lê Thị Hồng	Nhung		11/07/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
87	14	Phạm Hồng	Pha	18/02/1989		CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
88	15	Vũ Bạch	Phụng		28/11/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
89	16	Nguyễn Thị Như	Quỳnh		09/12/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Lạc Hồng			
90	17	Trần Lê Thanh	Thùy		09/11/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
91	18	Đỗ Minh	Tiến	19/07/2001		CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Đồng Nai			
92	19	Lý Minh	Tiến	29/09/1993		CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
93	20	Ngô Thị Thanh	Trang		27/10/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật		Con đẻ người nhiễm CĐHH	
94	21	Nguyễn Thị Thùy	Trang		03/09/2000	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
95	22	Hà Nguyễn Minh	Tuấn	22/06/2000		CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Quy Nhơn			
96	23	Lê Thanh	Vân		26/4/1991	CN Đồng Nai	CV TTGSNH	ĐH Lạc Hồng			
NHNN CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH: 12 chỉ tiêu CV TTGSNH											
97	1	Lưu Khả	Ái		15-04-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
98	2	Nguyễn Thị Thúy	Ái		12-02-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
99	3	Trần Nhân	Ái		08-11-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
100	4	Bùi Thị Thùy	Anh		05-04-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM	Cử nhân Ngoại ngữ		
101	5	Đoàn Thị Mai	Anh		27-05-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
102	6	Hồ Phương	Anh		25-11-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
103	7	Huỳnh Minh	Anh		26-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
104	8	Lê Hùng	Anh	18-09-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
105	9	Mai Duy	Anh	22-06-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
106	10	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15-05-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn	Cử nhân Ngoại ngữ		

STT tổng	STT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
107	11	Trần Lê Hoàng	Anh		30-01-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
108	12	Nguyễn Thị Kim	Ánh		14-11-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật, ĐH Huế			
109	13	Trương Gia	Bảo	17-11-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Hành chính QG			
110	14	Nguyễn Trọng	Bính	25-03-1986		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		Con TB	
111	15	Nguyễn Công	Chánh	25-12-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
112	16	Huỳnh Phương	Chi		18-11-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
113	17	Phạm Mai	Chi		13-05-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
114	18	Ngưu Hải	Cơ		08-08-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM		DT Chăm	
115	19	Phạm Văn	Công	20-08-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
116	20	Vũ Thành	Công	15-07-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
117	21	Lê Chánh	Đạo	02-08-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
118	22	Bùi Tiến	Đạt	11-05-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
119	23	Mai Quang	Đạt	07-06-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
120	24	Nguyễn Tấn	Đạt	31-7-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật			
121	25	Nguyễn Thị Minh	Đức		28-09-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
122	26	Nguyễn Thị Hạnh	Dung		19-07-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng			
123	27	Nguyễn Thị Thùy	Dung		18-02-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
124	28	Nguyễn Thị Yên	Dung		19-5-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ming Chuan		DT Tày	
125	29	Nguyễn Thùy	Dung		08-04-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
126	30	Phạm Thị	Dung		25-08-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
127	31	Phan Cẩm	Dung		21-03-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Vinh			
128	32	Trần Mỹ	Dung		01-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH tài Chính			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
129	33	Trần Thùy Dung		25-01-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
130	34	Lưu An Dũng	11-10-1985		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
131	35	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		19-03-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM		Con TB	
132	36	Võ Khánh Dương	16-07-1992		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH CNTT Gia Định			
133	37	Huỳnh Mai Khánh Duy	16-4-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật			
134	38	Lại Nhất Duy	21-02-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
135	39	Trần Thị Hữu Duy		14-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
136	40	Trương Nhật Duy	01-05-1991		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
137	41	Đặng Mỹ Duyên		07-01-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
138	42	Hồ Mỹ Duyên		13-04-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
139	43	Lưu Thị Duyên		15-03-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
140	44	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		27-10-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
141	45	Lê Hoài Hương Giang		04-01-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
142	46	Lê Thị Trà Giang		08-03-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
143	47	Phạm Vũ Ngọc Hương Giang		15-12-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Hoa Sen			
144	48	Nguyễn Thị Hà		06-10-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
145	49	Nguyễn Thị Hoàng Hà		22-06-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
146	50	Nguyễn Thị Thu Hà		23-01-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
147	51	Nguyễn Thị Thúy Hà		30-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
148	52	TRẦN Thị Hà		20-12-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật			
149	53	Trần Thị Thu Hà		19-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Chính sách và Phát triển			
150	54	Hồng Khánh Hải	10-07-1996		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn		DT Hoa	

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
151	55	Nguyễn Ngọc Hải	15-6-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM		Con BB	
152	56	Mai Ngọc Châu Hân		08-03-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
153	57	Nguyễn Thị Ngọc Hân		15-02-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Thái Bình			
154	58	Võ Thị Thúy Hằng		10-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
155	59	Lê Thị Hồng Hạnh		20-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
156	60	Nguyễn Hồng Hạnh		23-11-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
157	61	Thới Mỹ Hạnh		26-4-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
158	62	Nguyễn Anh Hào	26-01-1989		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
159	63	Huỳnh Nguyễn Phúc Hậu	16-5-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
160	64	Phan Đức Hiền		03-06-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
161	65	Phan Thị Hiền		23-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng			
162	66	Cao Hoàng Hiệp	01-06-1996		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
163	67	Đặng Đình Hiệp	15-03-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Đà Nẵng			
164	68	Nguyễn Ngọc Hiếu	10-01-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
165	69	Đặng Nguyễn Quỳnh Hoa		19-10-1985	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
166	70	Hoàng Thị Hoa		03-10-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
167	71	Huỳnh Thị Kiều Hoa		30-06-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
168	72	Nguyễn Thị Kim Hoa		06-12-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
169	73	Lê Huy Hoàng	18-11-1989		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
170	74	Ngô Việt Hoàng	22-4-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật			
171	75	Nguyễn Tấn Hơ	16-11-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật, ĐH Huế			
172	76	Huỳnh Thị Xuân Hồng		24-12-1986	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
173	77	Lê Nguyễn Huy Hùng	13-01-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
174	78	Trần Nguyên Hùng	14-7-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng			
175	79	Nguyễn Khánh Hưng	10-10-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		Con TB	
176	80	Phạm Xuân Hưng	11-01-1991		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM		Con đẻ người nhiễm CĐHH	
177	81	Trần Khải Hưng	27-04-1984		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
178	82	Chung Huệ Hương		01-03-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
179	83	Nguyễn Minh Thu Hương		26-01-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
180	84	Trần Thị Hương		13-07-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
181	85	Nguyễn Thanh Huy	11-10-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
182	86	Ông Gia Huy	21-04-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		DT Hoa	
183	87	Nguyễn Thanh Huyền		31-12-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
184	88	Nguyễn Thị Huyền		11-08-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp			
185	89	Nguyễn Thị Thanh Huyền		20-08-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
186	90	Phạm Thị Thái Huyền		15-03-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
187	91	Trần Lê Thương Huyền		20-11-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
188	92	Trần Thị Minh Huyền		09-02-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Văn Lang			
189	93	Trần Thị Thu Huyền		18-11-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
190	94	Đặng Minh Kha	12-6-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
191	95	Trinh Trúc Khanh		16-05-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
192	96	Lưu Yên Khoa		14-12-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
193	97	Đỗ Hồng Bảo Khương		03-08-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
194	98	Nguyễn Đông Lai		10-03-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Hành chính QG			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
195	99	Ngô Giang Lam		14-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
196	100	Tăng Ngọc Lan		01-07-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐH Quốc Gia Hà Nội			
197	101	Huỳnh Thị Thanh Lệ		01-08-1980	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
198	102	Vương Thị Hoa Hồng Lịch		20-03-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con thương binh	
199	103	Đông Hoàng Hương Liên		24-05-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
200	104	Ngô Thị Kim Liên		18-10-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng			
201	105	Trần Thị Phương Liên		08-10-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
202	106	Phạm Thị Liễu		27-10-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
203	107	Hoàng Khánh Linh		12-04-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
204	108	Huỳnh Thị Mỹ Linh		24-09-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
205	109	Lê Minh Trúc Linh		20-09-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
206	110	Ngô Thị Trúc Linh		19-11-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
207	111	Nguyễn Khánh Linh		23-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Chính sách và Phát triển			
208	112	Nguyễn Thanh Vũ Linh	22-10-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
209	113	Nguyễn Thị Nhật Linh		12-8-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
210	114	Nguyễn Thị Thùy Linh		15-07-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương	Ths tại NN		
211	115	Nguyễn Thùy Linh		01-11-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
212	116	Trần Diệp Linh		12-01-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
213	117	Huỳnh Thị Thu Loan		15-03-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
214	118	Lê Nguyễn Như Loan		15-05-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
215	119	Phan Thanh Loan		18-12-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Lương Thế Vinh			
216	120	Phan Thị Hà Loan		04-05-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
217	121	Lê Huỳnh Long	11-03-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
218	122	Nguyễn Thị Long		01-01-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật Hà Nội			
219	123	Trần Thị Kim Luân		07-02-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Đà Lạt			
220	124	Trần Trúc Ly		19-11-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
221	125	Nguyễn Thị Ngọc Mai		28-12-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội			
222	126	Trần Thị Hà Mai		02-07-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
223	127	Trịnh Thị Tuyết Mai		25-07-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
224	128	Tăng Huệ Mẫn		01-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
225	129	Đoàn Văn Vĩnh Minh	19-07-1985		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
226	130	Kiều Công Minh	20-09-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
227	131	Trần Thảo My		22-05-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
228	132	Trần Thoại My		06-08-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			
229	133	Lê Thiện Mỹ		08/06/1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
230	134	Nguyễn Bách Mỹ		13-02-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
231	135	Bùi Quốc Nam	12-03-1985		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Bán công Marketing			
232	136	Đỗ Thị Phương Nam		14-12-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
233	137	Nguyễn Thành Nam	04-02-1989		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM		Con TB	
234	138	Trần Lê Nam	28-04-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
235	139	Lê Thị Nga		16-03-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
236	140	Lê Thị Quỳnh Nga		03-06-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ	Cử nhân Ngoại ngữ		
237	141	Hoàng Thị Tuyết Ngân		24-01-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
238	142	Nguyễn Thanh Ngân		09-05-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
239	143	Nguyễn Thị Kim Ngân		17-03-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
240	144	Nguyễn Thị Kim Ngân		17-03-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
241	145	Lê Hữu Nghĩa	10-6-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng			
242	146	Phan Thành Nghĩa	11-10-1980		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Thành Đông			
243	147	Dương Thị Hồng Ngọc		21-07-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
244	148	Trần Thị Mỹ Ngọc		01-01-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
245	149	Phạm Thị Thảo Nguyên		01-01-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
246	150	Nguyễn Thị Tao Nhà		18-01-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Nguyễn Tất Thành			
247	151	Lê Nguyễn Ý Nhi		30-06-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
248	152	Nguyễn Thanh Nhi		15-10-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
249	153	Nguyễn Thị Nhỏ		11-01-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
250	154	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
251	155	Trần Thị Tuyết Nhung		19-05-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
252	156	Đỗ Thị Kim Oanh		07-05-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
253	157	Lý Thị Kim Oanh		23-6-1986	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng			
254	158	Nguyễn Tấn Phát	21-11-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật		Bộ đội xuất ngũ	
255	159	Phạm Hà Hoàng Phúc	12-01-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
256	160	Trần Công Quý Phúc	19-08-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
257	161	Ngô Kim Phụng		08-10-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
258	162	Nguyễn Lương Ngọc Phụng		06-01-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
259	163	Phan yển Phụng		30-11-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
260	164	Nguyễn Hữu Phước	17-08-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia Hà Nội			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
261	165	Nguyễn Thị Thanh Phương		15-12-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing	Bằng Ths do CSDT nước ngoài cấp		
262	166	Phạm Thị Thanh Phương		16-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
263	167	Triệu Thu Phương		01-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
264	168	Dương Thị Ngọc Phương		07-07-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
265	169	Lâm Minh Quân	12-05-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
266	170	Lê Hồng Quân	12-01-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
267	171	Trần Minh Quân	21-11-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
268	172	Trần Thị Quy		06-12-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Hà Nội			
269	173	Cao Nhật Thảo Quyên		27-04-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
270	174	Nguyễn Ngọc Anh Quyên		05-06-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
271	175	Trương Hồng Quyên		21-06-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Công nghệ BCVT			
272	176	Nguyễn Lâm Thúy Quỳnh		16-04-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV cán bộ TP.HCM			
273	177	Trần Thị Xuân Quỳnh		10-12-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
274	178	Ah Reza	27-06-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		DT Chăm	
275	179	Hồ Văn Sơn	02-10-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
276	180	Mai Thanh Sơn	09-10-1986		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
277	181	Nguyễn Phước Tài	26-01-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
278	182	Lê Minh Tâm	28-01-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
279	183	Nguyễn Thị Tâm		14-09-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
280	184	Nguyễn Thanh Tân	10-08-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
281	185	Nguyễn Thanh Tân	02-04-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
282	186	Phi Trần Quốc Thắng	26-02-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			

h

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
283	187	Trần Đức Thắng	16-02-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Hoa Sen			
284	188	Hoàng Hoài Thanh		01-03-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
285	189	Nguyễn Trường Thanh		03-11-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
286	190	Nguyễn Thế Thành	18-3-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc Dân			
287	191	Lê Thị Bích Thảo		04-12-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
288	192	Nguyễn Thị Thảo		27-08-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
289	193	Nguyễn Thị Tâm Thiện		19-10-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
290	194	Lê Ngọc Lan Thơ		29-08-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
291	195	Nguyễn Ngọc Anh Thơ		11-04-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
292	196	Trần Thị Thy Thơ		12-10-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
293	197	Nguyễn Thị Thơm		18-01-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
294	198	Khúc Nguyễn Anh Thư		04-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
295	199	Lê Anh Thư		21-03-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
296	200	Lê Thị Anh Thư		29-09-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
297	201	Nguyễn Anh Thư		14-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
298	202	Đinh Thị Thuận		16-07-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế, ĐH Huế			
299	203	Hoàng Thị Thanh Thúy		15-03-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing		DT Tày	
300	204	Khổng Thị Thúy		29-09-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
301	205	Dương Phan Thanh Thủy		29-02-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
302	206	Hà Thị Thủy		29-08-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
303	207	Nguyễn Thu Thủy		28-08-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
304	208	Đỗ Anh Ti Ti	21-06-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM		Con BB	

16

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
305	209	Nguyễn Thị cảm Tiên		04-5-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV cán bộ TP.HCM			
306	210	Nguyễn Thị Hà Tiên		02-11-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật		Con TB	
307	211	Phạm Nguyễn Cát Tiên		04-10-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Hoa Sen			
308	212	Đặng Tân Tiến	15-04-1991		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế Quốc dân			
309	213	Huỳnh Văn Tiến	20-6-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH DEAKIN			
310	214	Trần Trung Tin	28-03-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
311	215	Nguyễn Minh Toàn	11-5-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng			
312	216	Nguyễn Thị Toàn		16-03-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
313	217	Kiều Quang Tồn	04-8-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở	Cử nhân Ngoại ngữ		
314	218	Phạm Văn Trà	21-9-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
315	219	Nay Thị Huyền Trâm		11-02-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		Dân tộc Jrai	
316	220	Võ Nguyễn Bảo Trâm		13-10-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
317	221	Lý Ngọc Trân		21-02-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
318	222	Nguyễn Kim Trân		27-10-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
319	223	Trần Tổ Trân		02-04-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			
320	224	Nghiêm Thị Mai Trang		13-04-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
321	225	Nguyễn Diệu Trang		20-08-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
322	226	Nguyễn Thị Minh Trang		02-01-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
323	227	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		02-10-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
324	228	Phạm Thị Ngọc Trang		07-08-1983	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Dân lập Văn Lang			
325	229	Phan Thị Diệu Trang		31-08-1986	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
326	230	Vũ Thị Tuyết Trang		13-08-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			

(Handwritten signature)

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
327	231	Lê Hữu Trí	05-08-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Quốc tế Hồng Bàng			
328	232	Phạm Ngọc Triển	03-04-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
329	233	Đỗ Thị Kiều Trinh		23-09-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
330	234	Lê Thị Trinh		10-04-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
331	235	Phạm Kiều Trinh		04-9-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
332	236	Trần Thị Ngọc Trinh		15-02-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
333	237	Nguyễn Quỳnh Trúc		10-08-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH KEUKA	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
334	238	Đoàn Nguyễn Tấn Trung	27-10-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
335	239	Nguyễn Thành Trung	12-04-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
336	240	Phạm Hà Minh Trung	24-09-1996		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
337	241	Võ Ngọc Tú		19-02-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Hùng Vương TP. HCM			
338	242	Trương Quang Công Tuấn	02-01-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
339	243	Nguyễn Văn Tường	17-02-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
340	244	Định Thị Ánh Tuyết		08-09-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
341	245	Vũ Thị Ánh Tuyết		07-08-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật Hà Nội		Con TB	
342	246	Trần Thị Tý		18-02-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
343	247	Cao Trần Kiều Uyên		11-11-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
344	248	Nguyễn Hoàng Thúy Vân		01-12-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
345	249	Lê Thị Văn		22-08-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
346	250	An Quốc Việt	21-11-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
347	251	Hà Quốc Việt	22-11-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ Đông Á			
348	252	Nguyễn Toàn Việt	07-07-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			

10

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
349	253	Nguyễn Thị Như Vọng		17-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
350	254	Huỳnh Hoàng Anh Vũ	25-06-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
351	255	Đinh Viết Gia Vượng	14-08-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			
352	256	Huỳnh Khánh Vy		17-04-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
353	257	Lê Thanh Thúy Vy		06-09-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
354	258	Nguyễn Lại Tường Vy		10-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
355	259	Phạm Hoàng Ái Vy		07-08-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
356	260	Nguyễn Thị Phương Xuân		24-05-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		Con TB	
357	261	Hồ Ngọc Như Ý		04-7-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
358	262	Hồ Như Ý		24-05-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
359	263	Lâm Kiều Ý		10-05-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	HV cán bộ TP.HCM			
360	264	Hồ Thanh Bảo Yến		02-04-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
361	265	Nguyễn Thị Ngọc Yến		17-12-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
362	266	Phạm Hồng Phi Yến		30-10-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
363	267	Trần Thị Lan Yến		04-11-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
364	268	Võ Hồng Kim Yến		15-02-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
NHNN CHI NHÁNH LONG AN: 05 chỉ tiêu (03 chỉ tiêu CV TTGSNH; 02 chỉ tiêu CVNV NHTW mảng TCKT)										
365	1	Nguyễn Châu Thúy Ngân		03-05-1996	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An			
366	2	Phan Lê Minh Nguyệt		21-06-1992	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Tôn Đức Thắng			
367	3	Nguyễn Thị Nhã		16-06-1992	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An			
368	4	Phan Ngọc Khả Tú		15-10-1996	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
369	5	Lê Kha Thùy Vân		27-8-1990	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Mở TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
370	6	Võ Lan Vy		23-03-1993	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
371	7	Nguyễn Thị Xieu		06-02-1997	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An			
372	8	Phan Hoài An	02-02-2001		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
373	9	Phạm Võ Văn Anh		18-08-2001	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
374	10	Trương Thị Ngọc Bích		25-05-1986	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
375	11	Phạm Thị Quế Chi		04-02-1995	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
376	12	Hà Phương Dung		09-01-2001	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
377	13	Phạm Võ Ngọc Hân		21-11-1997	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
378	14	Huỳnh Phú Khang	21-03-2001		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
379	15	Nguyễn Diệp Minh Khánh		12/4/2000	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng		Con thương binh	
380	16	Bùi Khánh Linh	04-03-1994		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
381	17	Kim Thanh Long	09-04-1994		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ Sài Gòn			
382	18	Huỳnh Nhứt Nam	24-02-2001		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
383	19	Đặng Thị Cẩm Ngân		23-02-1998	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
384	20	Nguyễn Thị Thanh Ngân		23-08-1999	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
385	21	Võ Thị Bích Ngân		17-07-1993	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An			
386	22	Nguyễn Hữu Nghĩa	02-11-1991		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
387	23	Lê Cao Như Nguyệt		10-03-1981	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
388	24	Huỳnh Thụy Thảo Nhi		19-02-2000	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An			
389	25	Võ Trương Tuyết Nhi		17-05-2000	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
390	26	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		24-06-1988	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
391	27	Lê Thông Phát	06-06-1998		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
392	28	Lê Trí	Phú	04-10-2000		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
393	29	Huỳnh Nguyễn Lan	Phương		13-12-1989	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
394	30	Nguyễn Thị Tuyết	Phương		04-03-1989	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang	Cử nhân Ngoại ngữ		
395	31	Dương Thị Ngọc	Phượng		07-07-1993	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
396	32	Trương Võ	Thạch	22-07-1996		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Hoa sen			
397	33	Lê Thái	Thanh	05-07-1986		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
398	34	Mai Hữu	Thanh	02-05-1995		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An		Hoàn thành nvu CAND	
399	35	Nguyễn Thị Kim	Thanh		07-12-1998	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
400	36	Phạm Văn	Thiện	25-07-1997		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế công nghiệp Long An			
401	37	Nguyễn Thị Lệ	Thu		08-12-1985	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
402	38	Nguyễn Thị Diễm	Thúy		13-10-2000	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
403	39	Huỳnh Thị Thùy	Trang		10-07-1992	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
404	40	Lê Thụy Thùy	Trang		07-01-1998	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
405	41	Nguyễn Phương	Uyên		26-06-1993	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		Con đẻ của người nhiễm CDHH	
406	42	Nguyễn Hồng	Việt	05-03-1992		CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
407	43	Hồ Thảo	Vy		14-02-2001	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
408	44	Nguyễn Ngọc Tường	Vy		03-01-1996	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
409	45	Hà Thị Ngọc	Yến		07-08-1992	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
410	46	Huỳnh Như	Yến		10-12-1989	CN Long An	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
NHNN CHI NHÁNH TÂY NINH: 02 chỉ tiêu (01 chỉ tiêu CV Hoạch định & TTCSTT; 01 chỉ tiêu CV TTGSNH)											
411	1	Võ Nguyễn Thành	Khôi	03/06/1991		CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế TP.HCM		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
412	2	Nguyễn Thị Thanh	Lan		15/08/1989	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
413	3	Phan Tấn	Lộc	23/09/1996		CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH kinh tế-Tài chính TP.HCM			

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
414	4	Nguyễn Hoàng Minh	30/4/1987		CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
415	5	Hà Phạm Phương Ngân		30/3/1998	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
416	6	Trần Thị Yến Nhi		02/01/2001	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - Luật			
417	7	Phạm Nguyễn Quỳnh Như		22/04/1997	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
418	8	Phan Ngọc Xuân Phương		04/12/1995	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
419	9	Trần Thanh Tú	22/10/1992		CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
420	10	Văn Thị Thủy Vân		04/5/1992	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
421	11	Thi Kim Yến		03/5/1998	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
422	12	Bùi Thị Vân Anh		18/02/1996	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
423	13	Nguyễn Thanh Hải	14/08/1999		CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
424	14	Lê Nguyễn Nhật Hoàng		20/8/1996	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
425	15	Lê Hoàng Huy	10/10/2000		CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
426	16	Mai Thị Kim Loan		28/8/1990	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
427	17	Trần Trọng Phương Nhi		23/11/1998	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
428	18	Võ Thị Kim Phụng		27/10/1991	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
429	19	Nguyễn Thúy Phương		16/06/1989	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			
430	20	Nguyễn Thị Mỹ Quý		13/11/1990	CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Nguyễn Tất Thành			
431	21	Nguyễn Thiện Thanh	04/02/1993		CN Tây Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
NHNN CHI NHÁNH TIỀN GIANG: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
432	1	Phan Đức Anh	04-09-1994		CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang			
433	2	Trương Văn Anh		15-09-1991	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
434	3	Nguyễn Dương Kim Cương		21-12-1989	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
435	4	Lương Ngọc Giàu		05-01-1997	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang			

STT tổng	STT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
436	5	Võ Quốc	Hào	08-04-1999		CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
437	6	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền		04-05-1989	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
438	7	Đặng Trúc	Mai		20-06-1987	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
439	8	Nguyễn Thị Phương	Nam		06-11-1997	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh			
440	9	Nguyễn Thị Huỳnh	Nga		01-01-1991	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Tiền Giang			
441	10	Huỳnh Trung	Nhân	19-05-1999		CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
442	11	Nguyễn Kim	Thảo		07-08-1987	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
443	12	Vũ Minh	Thư		21-08-2000	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
444	13	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh		29-04-1994	CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật TP. Hồ Chí Minh			
445	14	Nguyễn Lâm	Tuấn	29-06-1993		CN Tiền Giang	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
CHI CỤC QUẢN TRỊ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH: 02 chỉ tiêu CVNV NHTW mảng TCKT											
446	1	Lương Hữu	Đức	17-04-1986		Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Tôn Đức Thắng	Cử nhân Ngoại ngữ		
447	2	Đỗ Nguyễn Hạnh	Dung		25-06-1995	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế - Luật			
448	3	Trần Thị	Giang		30-01-1997	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
449	4	Lê Thị Thu	Hiền		06-9-1984	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Thành Tây			
450	5	Nguyễn Thị Thúy	Hoa		24-12-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Công nghệ TP.HCM			
451	6	Phạm Thu	Huyền		12-12-1992	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
452	7	Châu Thị Tú	Mỹ		25-04-2000	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Kinh tế TP.HCM			
453	8	Trần Ngoạn	Mỹ		19-02-2001	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Sài Gòn		Dân tộc Hoa	
454	9	Nguyễn Thị Thu	Ngân		11-11-1999	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
455	10	Lâm Thúy	Nguyệt		05-04-1997	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Sài Gòn			
456	11	Dương Thị	Nhớ		20-10-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Công nghệ TP.HCM			

11

STT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
457	12	Tổng Thanh Phuong		10-05-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm TP.HCM			
458	13	Phạm Ngô Thảo Trang		05-10-1991	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
459	14	Cao Linh Uyên		27-07-1995	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
460	15	Phan Lê Hoàng Uyên		20-07-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
461	16	Nguyễn Thị Hải Yến		13-03-1992	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	ĐH Công nghiệp Hà Nội			

h

